

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM
VN RAILWAY CONTRUCTION
CORPORATION JOINT-STOCK
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 492/CV-CTĐS-TC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

No.: 492/CV-CTĐS-TC

Hanoi, October 26, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: **Công ty cổ phần Tổng công ty công trình Đường sắt Việt Nam/ Vietnam Railway Contruction Corporation Joint-stock Company**

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: **RCC**

- Địa chỉ/*Address*: **Tòa nhà số 33, Đường Láng Hạ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội./ Building No. 33, Lang Ha Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City**

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: **024 35145715**

Fax: 024 35145671

- E-mail: **contac@rccgroup.vn**

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam trân trọng công bố bản đính chính Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026.

Vietnam Railway Contruction Corporation JSC respectfully announces the Correction to the Corporate Governance Report for the First Half of 2026.

Thông tin trước đính chính/*Information Prior to Correction* :

Ông Vũ Anh Minh – Chức vụ: Thành viên HĐQT/ *Mr. Vu Anh Minh – Position: Member of the Board of Directors.*

Thông tin sau đính chính/*Corrected Information*:

Ông Vũ Anh Minh – Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập/ *Mr. Vu Anh Minh – Position: Independent Member of the Board of Directors.*

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG
TY CÔNG
TRÌNH
ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
DN: C=VN, L=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1 =MST:3300101075
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-10-29 11:50:47
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/10/2026 tại đường dẫn <https://vrccgroup.vn/> *This information was published on the company's website on 26/10/2026, as in the link https://vrccgroup.vn/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Bản đính chính Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026/ *The Correction to the Corporate Governance Report for the First Half of 2026*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ ĐỨC TIẾN



**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT
NAM**

**VIETNAM RAILWAY
CONSTRUCTION CORPORATION
JOINT-STOCK COMPANY**

Số: 350 /BC-CTĐS-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Ha Noi, July 30 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ **REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(6 THÁNG NĂM 2026/First Six Months of 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
The Stock Exchange.

- Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Công Trình Đường Sắt Việt Nam.**

*Name of company: VIET NAM RAILWAY CONSTRUCTION
CORPORATION JOINT-STOCK COMPANY*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Address of headoffice: Building No. 33, Lang Ha Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City

- Điện thoại/ Telephone: 0243.514.5715 Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 320.647.490.000 đồng.

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: RCC

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders: Không có/None

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT
-----------	---	---------------------	--

			<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			<i>Ngày bổ nhiệm Date of appointment</i>	<i>Ngày miễn nhiệm Date of dismissal</i>
1	Ông Vũ Đức Tiến <i>Mr. Vu Duc Tien</i>	Chủ tịch HĐQT <i>(Chairman)</i>	26/08/2025	
2	Ông Nguyễn Duy Kiên <i>Mr. Nguyen Duy Kien</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>(Vice chairman)</i>	26/08/2025	
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường <i>Mr. Pham Ngoc Quoc Cuong</i>	TV HĐQT <i>(Member of BoD)</i>	26/08/2025	
4	Ông Mai Thanh Phương <i>Mr. Mai Thanh Phuong</i>	TV HĐQT <i>(Member of BoD)</i>	26/08/2025	
5	Ông Nguyễn Gia Long <i>Mr. Nguyen Gia Long</i>	TV HĐQT <i>(Member of BoD)</i>	25/12/2025	
6	Ông Vũ Anh Minh <i>Mr. Vu Anh Minh</i>	TV HĐQT độc lập <i>(Independent Member of BoD)</i>	25/12/2025	
7	Ông Phạm Hồng Thắng <i>Mr. Pham Hong Thang</i>	TV HĐQT độc lập <i>(Independent Member of BoD)</i>	28/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Vũ Đức Tiến <i>Mr. Vu Duc Tien</i>	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Kiên <i>Mr. Nguyen Duy Kien</i>	10/10	100%	
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường <i>Mr. Pham Ngoc Quoc Cuong</i>	10/10	100%	

4	Ông Mai Thanh Phương <i>Mr. Mai Thanh Phuong</i>	10/10	100%	
5	Ông Nguyễn Gia Long <i>Mr. Nguyen Gia Long</i>	10/10	100%	
6	Ông Vũ Anh Minh <i>Mr. Vu Anh Minh</i>	10/10	100%	
7	Ông Phạm Hồng Thắng <i>Mr. Pham Hong Thang</i>	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Hội đồng quản trị đề ra, Ban Tổng giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và các nghị quyết/quyết định của HĐQT công ty đề ra. HĐQT đã đưa ra nhiều cải tiến trong bộ máy làm việc, phân công làm nhiệm vụ các phòng ban giúp cải thiện hiệu quả trong công việc. Ngoài ra HĐQT và Ban Tổng giám đốc đưa ra các chính sách nhân sự, định hướng phát triển công ty và các bước để chuẩn bị đón đầu dự án Đường sắt tốc độ cao trong giai đoạn tới.

Based on the 2026 production and business plan set forth by the Board of Directors, the Board of General Directors has implemented business solutions in accordance with the actual situation and the resolutions/decisions of the Board of Directors. The Board of Directors has made many improvements in the working apparatus, assigning tasks to departments to help improve work efficiency. In addition, the Board of General Directors and the Board of Directors have proposed human resource policies, company development orientations and steps to prepare for the High-speed Railway project in the coming period.

Tình hình kinh tế năm 2026 có nhiều biến động, giải ngân vốn đầu tư công chậm dẫn đến các công trình Công ty đang thi công bị thiếu vốn cục bộ. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và Ban giám đốc đã có những điều hành hợp lý để công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

The economic situation in 2026 has many fluctuations, the disbursement of public investment capital is slow, leading to local capital shortages in the projects under construction by the Company. However, with the close and timely direction of the Board of Directors and the Board of General Directors, there have been reasonable operations for the Company to overcome difficulties and complete production and business tasks.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Trong năm 2026, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện kiểm tra soát xét tình hình hoạt động của Doanh nghiệp thông qua việc soát xét báo cáo tài chính, tham gia vào quá trình kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh tại doanh nghiệp như kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của giá thành công trình vv...

In 2026, the Audit Committee conducted an audit of the Company's operations through the review of financial statements, participated in the process of auditing the business operations of the Company, such as checking the reasonableness and legality of construction costs, etc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
..		..		..
1	9/2026/NQ-VRCC-HĐQT	11/02/2026	Quyết định về việc thành lập trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Kỹ thuật xây dựng Đường sắt <i>Decision on the Establishment of the Railway Construction Technology and Engineering Research Center</i>	100%
2	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT	12/02/2026	Quyết định về việc thông qua giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT <i>Decision on the Approval of Related Party Transactions under the Authority of the Board of Directors</i>	100%
3	16/2026/NQ-VRCC-HĐQT	09/03/2026	Nghị quyết v/v triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Resolution on Convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	25/QĐ-VRCC-HĐQT	16/04/2026	Quyết định Bổ nhiệm kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán <i>Decision on the Appointment of the Chief Accountant Concurrently Serving as Head of the Accounting Department</i>	100%
5	28/2026/NQ-VRCC-HĐQT	16/04/2026	Nghị quyết về việc hủy tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 24/4/2026 <i>Resolution on the Cancellation of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders Scheduled for 24 April 2026</i>	100%
6	29/QĐ-VRCC-HĐQT	16/04/2026	Quyết định về việc ban hành phụ lục sửa đổi Quy chế tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi <i>Decision on the Issuance of the Appendix Amending the</i>	100%

			<i>Regulations on Salaries, Bonuses and Employee Benefits</i>	
7	32/2026/NQ-VRCC-HĐQT	15/05/2026	Nghị quyết triệu tập họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Resolution on Convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán/ Board of Supervisors/Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Phạm Hồng Thắng <i>Mr. Pham Hong Thang</i>	Chủ tịch ủy ban <i>Chairman of Audit Committee</i>	28/04/2021	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng <i>Bachelor of Finance - Banking</i>
2	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường <i>Mr. Pham Ngoc Quoc Cuong</i>	Thành viên <i>Member of Audit Committee</i>	28/04/2021	Cử nhân Tài chính- Kế toán & Cử nhân Quản trị Kinh doanh <i>Bachelor of Finance-Accounting and Bachelor of Business Administration</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ Meetings of Audit Committee:

STT No	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phạm Hồng Thắng <i>Mr. Pham Hong Thang</i>	2/2	100%	100%	

2	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường <i>Mr. Pham Ngoc Quoc Cuong</i>	2/2	100%	100%	
---	---	-----	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của công ty.

The Audit Committee performs the function of supervising the management and operation of the Board of Directors, the Executive Board and the company's production and business activities through attending and contributing opinions at meetings of the Board of Directors and through quarterly and annual financial reports of the company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ủy ban kiểm toán đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát. HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh.

The Audit Committee has proactively discussed and agreed with the Board of Directors on the contents and plans for inspection and supervision. The Board of Directors, the Audit Committee, the Executive Board and the management staff in the company have closely coordinated in the operation and management of production and business.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee:* không có/ *No.*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management:*

STT No.	Thành viên ban điều hành Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Date of birth	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm Date of appointment / dismissal
1	Ông Võ Văn Phúc <i>Mr. Vo Van Phuc</i>	06/01/1966	Kỹ sư Cầu hầm <i>Bridge and Tunnel Engineer</i>	01/12/2016
2	Bà Vũ Thị Hải Yến <i>Ms. Vu Thi Hai Yen</i>	19/07/1979	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	28/04/2021

3	Ông Lưu Xuân Thủy <i>Mr. Luu Xuan Thuy</i>	01/08/1973	Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh <i>Master of Business Administration</i>	20/11/2025
---	---	------------	--	------------

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Lê Phú Minh Đức <i>Mr. Le Phu Minh Duc</i>	29/03/1989	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting	Bổ nhiệm/Appointment: 16/04/2026

(*) Ngày 16/04/2026 Bổ nhiệm ông Lê Phú Minh Đức là Kế toán trưởng

(*) April 16, 2026 Appointed Mr. Le Phu Minh Duc as Chief Accountant.

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Trong năm 2026 đại diện HĐQT, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán nội bộ đã tham gia một số khóa học online liên quan đến quản trị và kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý và nắm bắt các chính sách mới nhằm phục vụ công tác quản trị tại công ty.

In 2026, representatives of the Board of Directors, Executive Board, and Internal Audit Committee participated in a number of online courses related to governance and internal audit to improve their professional knowledge of management and grasp new policies to serve the governance work at the company.

- VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company:***
- 1. Danh sách người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company:***

(phần này của trang được cố ý để trống)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securiti es trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số CMND/ ĐKKD NSH <i>No. *, date of issue, place</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ <i>Board of Directors</i>										
1	Vũ Đức Tiến		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					22/08/2025		
2	Nguyễn Duy Kiên		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman</i>					22/08/2025		
4	Phạm Ngọc Quốc Cường		Thành viên HĐQT+ Thành viên ủy ban kiểm toán độc lập <i>Member of the Bod cum Member of the independent</i>					25/04/2019		

			<i>audit committee</i>							
5	Mai Thanh Phuong		Thành viên HĐQT <i>Member of the Bod</i>					25/04/2019		
6	Vũ Anh Minh		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the Bod</i>					25/12/2025		
7	Nguyễn Gia Long		Thành viên HĐQT <i>Member of the Bod</i>					25/12/2025		
8	Phạm Hồng Thắng		Thành viên HĐQT độc lập +Chủ tịch Ủy ban kiểm toán độc lập <i>Independent Member of the Bod cum Chairman of the independent audit committee</i>					28/04/2021		
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Board of General Directors										

1	Võ Văn Phúc		Tổng giám đốc <i>General Director</i>					2005		...
2	Vũ Thị Hải Yến		Phó TGD thường trực <i>Permanent Deputy General Director</i>					28/4/2021		
3	Lưu Xuân Thủy		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					20/11/2025		
KẾ TOÁN TRƯỞNG/ CHIEF ACCOUNTANT										
1	Lê Phú Minh Đức		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					16/04/2025		
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CORPORATE ADMINISTRATOR										
1	Ngô Minh Tiếp							22/12/2025		
TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ HEAD OF INTERNAL AUDIT DEPARTMENT										
1	Đỗ Thu Hường		Trưởng ban kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>							
CÔNG TY/ COMPANY										

1	Công ty CP Đá Hoàng Mai <i>Hoang Mai Stone Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	29014371 66	20/10/201 1	Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An <i>Department of Planning and Investment of Nghe An Province</i>	Khởi Tân Thành Phường Hoàng Mai, Nghệ An <i>Tan Thanh Block, Hoang Mai Ward, Nghe An</i>	2011		
2	Công ty TNHH MTV Vật tư Đường sắt Đà Nẵng <i>Danang Railway Materials Company Limited</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	04001018 13	01/07/200 5	Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng <i>Department of Planning and Investment of Da Nang city</i>	61 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng <i>61 Nguyen Van Cu, Hai Van Ward, Da Nang City</i>			
3	Công ty CP Công trình 791 791 <i>Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	29015606 10	24/07/202 5	Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An <i>Department of Planning and Investment of Nghe An Province</i>	Số 144, Nguyễn Trường Tộ, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An <i>No. 144, Nguyen Truong To, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province</i>	2012		

4	Công ty CP Công trình 792 792 <i>Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	31009276 11	01/07/202 5	Sở KHĐT Tỉnh Quảng Trị <i>Department of Planning and Investment of Quang Binh Province</i>	Số 122 đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị <i>No. 122 Huu Nghì Street, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province</i>	2012		
5	Công ty CP Công trình 793 793 <i>Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	32005454 15	01/11/202 4	Sở KHĐT Tỉnh Quảng Trị <i>Department of Planning and Investment of Quang Tri Province</i>	Số 292 Lê Duẩn, Khu phố 3, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị <i>No. 292 Le Duan, Ward 3, Nam Dong Ha Ward, Quang Tri Province</i>	2012		
6	Công ty CP Xây dựng Công trình Đường sắt 796 796 <i>Railway Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	03109985 00	27/09/202 5	Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city</i>	249/1 Quốc lộ 1A, Tổ 4, Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh <i>249/1 National Highway 1A, Group 4, Quarter 2, Tan Thoi Hiep</i>	2011		

							<i>Ward, Ho Chi Minh City</i>			
7	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 798 798 <i>Construction Investment Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	01053611 94	14/06/2011	Sở KHĐT TP Hà Nội <i>Department of Planning and Investment of Ha Noi city</i>	Thôn cầu Thăng Long, xã Thiên Lộc, Hà Nội <i>Thang Long Bridge Village, Thien Loc Commune, Hanoi</i>	2011		
8	Công ty CP Công trình 875 875 <i>Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	04014275 29	21/06/2011	Sở KHĐT TP Đà Nẵng <i>Department of Planning and Investment of Da Nang city</i>	59 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng <i>59 Nguyen Van Cu, Hoa Hiep Bac Ward, Da Nang City</i>	2011		
9	Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Công trình 878 878 <i>Mechanical and Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	33013411 29	18/07/2011	Sở KHĐT Thành phố Huế <i>Department of Planning and Investment of Hue City</i>	31 Lý Đạo Thành, tổ 12, Phường Phú Bài, Thành phố Huế <i>31 Ly Dao Thanh, Group 12, Phu Bai Ward, Hue City</i>	2011		

10	Công ty CP Công trình 879 879 <i>Construction Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	33013576 40	24/10/201 1	Sở KHĐT Thành phố Huế <i>Department of Planning and Investment of Hue City</i>	20 Bảo Quốc, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, <i>20 Bao Quoc, Phuong Duc Ward, Hue City</i>	2011		
11	CÔNG TY CỔ PHẦN NEO FLOOR <i>NEO FLOOR JOINT STOCK COMPANY</i>		Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	02015769 57	12/09/202 3	Sở KHĐT Thành phố Hải Phòng <i>Department of Planning and Investment of Hai Phong City</i>	Lô CN4.1 KCN MP Đình Vũ, KKT Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng <i>Lot CN4.1, MP Dinh Vu Industrial Park, Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City</i>	2024		
CỔ ĐỒNG SỞ HỮU HƠN 10% SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU/ SHAREHOLDERS OWN MORE THAN 10% OF SHARES										
1	Nguyễn Duy Kiên		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman</i>							

2	Nguyễn Đức Giang									
3	Trương Minh Ngọc									

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty CP Công trình 791	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	<i>MST/NSH No:2901560610</i> Ngày cấp/ <i>date of issue: 24/07/2025</i>	Số 144, Nguyễn Trường Tộ, Phường Thành	Hàng kỳ <i>Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i>	

	791 Construction Joint Stock Company			Vinh, Tỉnh Nghệ An No. 144, Nguyen Truong To, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province			0 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 1.724.538.889 đ	
2	Công ty CP Công trình 792 792 Construction Joint Stock Company	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	MST/ NSH No: 3100927611 Ngày cấp/ date of issue: 01/07/2025	Số 122 đường Hữu Nghi, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị No. 122 Huu Nghi Street, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province	Hàng kỳ <i>Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 517.348.163 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 5.015.220.935 đ	
3	Công ty CP Công trình 793	Công ty liên kết	MST/ NSH No: 3200545415	Số 292 Lê Duẩn, Khu phố 3, Phường Nam Đông Hà,	Hàng kỳ <i>Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i>	

	793 Construction Joint Stock Company	Affiliated companies	Ngày cấp/ date of issue: 01/11/2024	Tỉnh Quảng Trị No. 292 Le Duan, Ward 3, Nam Dong Ha Ward, Quang Tri Province			113.979.800 đ Mua hàng hóa dịch vụ: Purchase of goods and services: 6.275.956.642 đ	
4	Công ty CP Xây dựng Công trình Đường sắt 796 796 Railway Construction Joint Stock Company	Công ty liên kết Affiliated companies	MST/ NSH No: 0310998500 Ngày cấp/ date of issue: 27/09/2025	249/1 Quốc lộ 1A, Tổ 4, Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh 249/1 National Highway 1A, Group 4, Quarter 2, Tan Thoi Hiep Ward, Ho Chi Minh City	Hàng kỳ Periodically	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: Sales of goods and services 239.560.458 đ Mua hàng hóa dịch vụ: Purchase of goods and services: 1.633.796.364 đ	
5	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 798	Công ty liên kết Affiliated companies	MST/ NSH No: 0105361194 Ngày cấp/ date of issue: 14/06/2011	Thôn cầu Thăng Long, xã Thiên Lộc, Hà Nội	Hàng kỳ Periodically	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: Sales of goods and services 1.194.110.042 đ	

	798 Construction Investment Joint Stock Company			Thang Long Bridge Village, Thien Loc Commune, Hanoi			Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 1.933.114.815 đ	
6	Công ty CP Công trình 875 <i>875 Construction Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	<i>MST/ NSH No:</i> 0401427529 <i>Ngày cấp/ date of issue:</i> 0401427529	59 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng 59 Nguyen Van Cu, Hai Van Ward, Da Nang City	<i>Hàng kỳ</i> <i>Periodically</i>	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 41.935.312 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 5.460.502.350 đ	
7	Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Công trình 878 <i>878 Mechanical and Construction</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	<i>MST/ NSH No:</i> 3301341129 <i>Ngày cấp/ date of issue:</i> 18/07/2011	31 Lý Đạo Thành, tổ 12, Phường Phú Bài, Thành phố Huế	<i>Hàng kỳ</i> <i>Periodically</i>	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 68.766.667 đ	

	<i>Joint Stock Company</i>			<i>31 Ly Dao Thanh, Group 12, Phu Bai Ward, Hue City</i>			Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 430.726.851 đ	
8	Công ty CP Công trình 879 <i>879 Construction Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	<i>MST/ NSH No:</i> 3301357640 <i>Ngày cấp/ date of issue:</i> 24/10/2011	20 Bảo Quốc, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế <i>20 Bao Quoc, Phuong Duc Ward, Hue City</i>	<i>Hàng kỳ</i> <i>Periodically</i>	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 508.077.795 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 4.643.267.045 đ	
9	Công ty CP Đá Hoàng Mai <i>Hoang Mai Stone Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	<i>MST/ NSH No:</i> 2901437166 <i>Ngày cấp/ date of issue:</i> 20/10/2011	Khối Tân Thành Phường Hoàng Mai, Nghệ An <i>Tan Thanh Block, Hoang</i>	<i>Hàng kỳ</i> <i>Periodically</i>	10/2026/NQ-VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 1.569.600.894 đ	

				Mai Ward, Nghe An			Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 13.302.943.402 đ	
10	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội <i>Saigon Hanoi Securities Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn của công ty <i>Major shareholder of the company</i>	MST/ NSH No: 0102524651 Ngày cấp/ <i>date of</i> <i>issue:</i> 15/01/2007	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội <i>Floor 1-5 Unimex Hanoi Building, No. 41 Ngo Quyen, Cua Nam Ward, Hanoi City</i>	Hàng kỳ <i>Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 179.901.818 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 0 đ	
11	Công ty TNHH MTV Vật tư Đường sắt Đà Nẵng	Công ty con <i>Subsidiary</i>	MST/ NSH No: 0400101813 Ngày cấp/ <i>date of</i> <i>issue:</i> 01/07/2005	61 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng	Hàng kỳ <i>Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i>	

	<i>Danang Railway Materials Company Limited</i>			<i>61 Nguyen Van Cu, Hai Van Ward, Da Nang City</i>			104.821.852 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 0 đ	
12	CÔNG TY CỔ PHẦN NEO FLOOR <i>NEO FLOOR JOINT STOCK COMPANY</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	<i>MST/ NSH No: 0201576957</i> <i>Ngày cấp/ date of issue: 12/09/2023</i>	Lô CN4.1 KCN MP Đình Vũ, KKT Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng <i>Lot CN4.1, MP Dinh Vu Industrial Park, Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City</i>	<i>Hàng kỳ Periodically</i>	10/2026/NQ- VRCC-HĐQT 12/02/2026	Bán hàng hóa dịch vụ: <i>Sales of goods and services</i> 0 đ Mua hàng hóa dịch vụ: <i>Purchase of goods and services:</i> 19.536.200.000 đ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/ No.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*: Không có/ No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:

STT <i>No</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the company</i>	Số CMND/Hộ chiếu <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>

1	Vũ Đức Tiến		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					0	0	
	Vũ Đức Tước							0	0	Bố (đã mất)/ Father (deceased)
	Nguyễn Thị Tuyết							0	0	Mẹ/ Mother
	Uông Huy Phương							0	0	Bố vợ/ Father in law
	Lê Thị Ty							0	0	Mẹ vợ/ Mother in law
	Uông Văn Hạnh							0	0	Vợ/Wife
	Vũ Đức Nhật Minh							0	0	Con/ Son
	Vũ Đức Nhật Nam							0	0	Con/ Son
	Vũ Thị Hải Yến		Phó TGĐ TT <i>Permanent Deputy General Director</i>					94.414	0,29	Em gái/ Sister
	Bùi Quang Thi							12.008	0,04	Em rể/ Brother-in-law
	Công ty CP Xây dựng Công trình			0310998500	27/09/2025	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí	249/1 Quốc lộ 1A, Tổ 4, Khu phố 2, Phường	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman

	Đường sắt 796 <i>796 Railway Construction Joint Stock Company</i>					Minh Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh <i>249/1 National Highway 1A, Group 4, Quarter 2, Tan Thoi Hiep Ward, Ho Chi Minh City</i>			
2	Nguyễn Duy Kiên		Phó Chủ tịch HDQT <i>Vice Chairman</i>					3.240.000	10,1	N
3	Mai Thanh Phương		Thành viên HDQT <i>Member of Bod</i>					952.430	2,97	
	Vũ Thị Hương							0	0	Mẹ/ Mother
	Mai Lâm Vũ							952.430	2,97	Con trai/ Son
	Mai Như Phương							0	0	Con gái/ Daughter
	Mai Phương Nhi							0	0	Con gái/ Daughter
	Nguyễn Hà Chinh							0	0	Con dâu/ daughter in law

	Mai Hồ Điệp							0	0	Em gái/ Younger sister
	Huỳnh Anh Tú							0	0	Em rể/ Brother in law
	CTCP Xây dựng Hạ Long <i>Ha Long Construction Joint Stock Company</i>			5701960529	22/10/2018	Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh Department of Planning and Investment of Quang Ninh province	Chung cư và dịch vụ sau đường bao biển Lán bè 0 Cột 8 0 đường Điện Biên Phủ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh <i>Apartment and service after Lan Be coastal road 0 Column 8 0 Dien Bien Phu street, Ha Long Ward, Quang Ninh province.</i>	0	0	
	CTCP Khoáng sản Minh Cẩm <i>Minh Cam Minerals JSC</i>			3101073190	15/08/2019	Sở KHĐT tỉnh Quảng Binh Department of Planning and Investment of Quang	Mỏ đá Lèn Minh Cẩm, Xã Tuyên Bình, Tỉnh Quảng Trị <i>Len Minh Cam Quarry, Tuyen Binh Commune,</i>	0	0	

						<i>Binh province</i>	<i>Quang Binh Province</i>			
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê <i>Nhua Pha Le Production and Technology Joint Stock Company</i>			0103018538	18/11/2008	Sở KHĐT TP Hải Phòng Department of Planning and Investment of Hai Phong province	Lô đất CN4.3 khu công nghiệp MP Đình Vũ, khu kinh tế Đình Vũ 0 Cát Hải, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng <i>Lot CN4.3 MP Dinh Vu Industrial Park, Dinh Vu 0 Cat Hai Economic Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City</i>	0	0	
	CÔNG TY CỔ PHẦN NEO FLOOR <i>NEO FLOOR JOINT STOCK COMPANY</i>			0201576957	12/09/2023	Sở KHĐT TP Hải Phòng Department of Planning and Investment of Hai Phong province	Lô CN4.1 KCN MP Đình Vũ, KKT Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng <i>Lot CN4.1, MP Dinh Vu Industrial Park, Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City</i>	0	0	

4	Phạm Ngọc Quốc Cường		Thành viên HĐQT+ Thành viên Ủy ban kiểm toán độc lập <i>Member of the Bod cum Member of the independent audit committee</i>					1.504.010	4.69	
	Vũ Huyền Trang							35.198	0,11	Vợ/ Wife
	Phạm Ngọc Trân							0	0	Bố/ Dad
	Nguyễn Thị Nguyệt Nga							0	0	Mẹ/ Mother
	Vũ Ngọc Hoan							0	0	Bố vợ/ Father in law
	Trần Thị Thanh Toán							0	0	Mẹ vợ/ Mother in law
5	Phạm Hồng Thắng		Thành viên độc lập HĐQT+Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Independent Member of the Bod cum Chairman of</i>					0	0	

			<i>the independent audit committee</i>							
	Phạm Viên Thiệu							0	0	Bố/ Dad
	Ngô Thị Bích Ngọc							0	0	Mẹ/ Mother
	Đặng Thị Mai Hồng							0	0	Vợ/ Wife
	Đặng Xuân Đình							0	0	Bố vợ/ Father in law
	Đào Thị Huê							0	0	Mẹ vợ Đã mất / Mother in law passed away
	Phạm Hồng Minh							0	0	Con gái/ Daughter
	Phạm Ngọc Hân							0	0	Con gái/ Daughter
	Phạm Hồng Quý							0	0	Anh/ Brother
	Nguyễn Minh Huệ							0	0	Chị dâu/ Sister in law
	Phạm Hồng Ba							0	0	Em/ Younger Brother

	Trần Thị Ngân							0	0	Em dâu/ Sister in law
	Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam <i>Vietnam Electricity Trade Union Tourism and Services Company Limited</i>			0101478106	26/03/2004	Sở KHĐT Hà Nội <i>Department of Planning and Investment</i>	30 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>30 Ly Thai To, Hoan Kiem, Hanoi</i>	0	0	Thành viên HĐQT/ Member of Bod
6	Vũ Anh Minh		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of Bod</i>					0	0	
	Vũ Trọng Thanh							0	0	Bố vợ/ Father in law
	Đinh Thị Huệ							0	0	Mẹ vợ / Mother in law
	Vũ Thị Kim Thúy							0	0	Vợ/ Wife

	Vũ Tiến Đạt							0	0	Con trai/ Son
	Vũ Minh Khang							0	0	Con trai/ Son
	Vũ Thị Xuân Hương							0	0	Chị gái/ Sister
	Vũ Thị Kim Loan							0	0	Chị gái/ Sister
	Vũ Thanh Bình							0	0	Anh trai/ Brother
	Vũ Thị Mai Anh							0	0	Chị gái/ Sister
	Phạm Thị Hường							0	0	Chị dâu/ Sister in law
7	Nguyễn Gia Long		Thành viên HDQT Member of Bod					0	0	
	Nguyễn Gia Ngư							0	0	Bố/ Dad
	Nguyễn Thị Điểm							0	0	Mẹ/ Mother
	Bùi Thị Thúy Hằng							0	0	Vợ/ Wife
	Nguyễn Gia Quân							0	0	Con/ Child
	Nguyễn Quỳnh Chi							0	0	Con/ Child
	Nguyễn Gia Phong							0	0	Con/ Child

	Nguyễn Thị Liên							0	0	Em/ Sister
	Nguyễn Gia Khoa							0	0	Em/ Brother
8	Võ Văn Phúc		Tổng giám đốc <i>Member of the Bod cum General Director</i>					102.640	0.32	
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							118	0.00	Vợ/ Wife
	Võ Minh Trang							0	0	Con gái/ Daughter
	Võ Nhật Khánh							0	0	Con gái/ Daughter
	Nguyễn Thị Sen							0	0	Mẹ vợ/ Mother in law
	Công ty CP Công trình 875 875 <i>Construction Joint Stock Company</i>			0401427529	21/06/2011	Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng <i>Department of Planning and Investment of Da Nang city</i>	59 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng <i>59 Nguyen Van Cu, Hoa Hiep Bac Ward, Da Nang City</i>	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
	Công ty CP Công trình 792			3100927611	01/07/2025	Sở KHĐT Tỉnh Quảng Trị	Số 122 đường Hữu Nghị, Phường Đồng	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman

	792 Construction Joint Stock Company					Department of Planning and Investment of Quang Tri Province	Hới, Tỉnh Quảng Trị No. 122 Huu Nghì Street, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province			
	Công ty CP Công trình 793 793 Construction Joint Stock Company			3200545415	01/11/2024	Sở KHĐT Tỉnh Quảng Trị Department of Planning and Investment of Quang Tri Province	Số 292 Lê Duẩn, Khu phố 3, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị No. 292 Le Duan, Ward 3, Nam Dong Ha Ward, Quang Tri Province	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
9	Vũ Thị Hải Yến		Phó TGDĐ thường trực Permanent Deputy General Director					94.414	0,29	
	Bùi Quang Thị							12.008	0,04	Chồng/ Husband
	Vũ Đức Tước							0	0	Bố (đã mất)/ Father (deceased)
	Nguyễn Thị Tuyệt							0	0	Mẹ/ Mother

	Lều Thị Đậu							0	0	Mẹ chồng/ Mother in law
	Bùi Vũ Duy							0	0	Con/ child
	Bùi Duy Khánh							0	0	Con/ child
	Bùi Duy Quang							0	0	Con/ child
	Vũ Đức Tiến							0	0	Anh ruột/ Brother
	Uông Văn Hạnh							0	0	Chị dâu/ Sister in law
	Công ty CP Công trình 879 879 <i>Construction Joint Stock Company</i>			3301357640	24/10/2011	Sở KHĐT Thành phố Huế <i>Department of Planning and Investment of Hue City</i>	20 Bảo Quốc, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, <i>20 Bao Quoc, Phuong Duc Ward, Hue City</i>	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 798 798 <i>Construction Investment Joint Stock Company</i>			0105361194	14/06/2011	Sở KHĐT thành phố Hà Nội <i>Department of Planning and Investment of Hanoi city</i>	Thôn cầu Thăng Long, xã Thiên Lộc, Hà Nội <i>Thang Long Bridge Village, Thien Loc Commune, Hanoi</i>	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman

	Công ty CP Công trình 791 791 Construction Joint Stock Company			2901560610	24/07/2025	Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An Department of Planning and Investment of Nghe An Province	Số 144, Nguyễn Trường Tộ, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An No. 144, Nguyen Truong To, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province	0	0	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
	Công ty CP Đá Hoàng Mai Hoang Mai Stone Joint Stock Company			2901437166	20/10/2011	Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An Department of Planning and Investment of Nghe An Province	Khối Tân Thành Phường Hoàng Mai, Nghệ An Tan Thanh Block, Hoang Mai Ward, Nghe An	-	-	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
10	Lưu Xuân Thủy		Phó TGD Deputy General Director					0	0	
	Lưu Huyền Thanh							0	0	Bố/ Dad
	Trần Thị Ngát							0	0	Mẹ/ Mother
	Đặng Thị Oanh							0	0	Vợ/ Wife
	Lưu Đặng Phương Nam							0	0	Con/ Child

	Lưu Thị Thúy							0	0	Em gái/ Sister
	Lưu Thị Thu Hiền							0	0	Em gái/ Sister
	Lưu Thị Thu Huyền							0	0	Em gái/ Sister
11	Lê Phú Minh Đức		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					0	0	
	Lê Văn Phúc							0	0	Bố/ Dad
	Phạm Minh Thọ							0	0	Mẹ/ Mother
	Lê Phú Lộc							0	0	Chị gái/ Older sister
12	Ngô Minh Tiếp		Người PTQTCT <i>Corporate Administrator</i>					0	0	
	Ngô Minh Thi							0	0	Bố/ Dad
	Nguyễn Thị Lý							0	0	Mẹ/ Mother
	Nguyễn Văn Hải							0	0	Bố vợ/ Father in law
	Nguyễn Thị Ngát							0	0	Mẹ vợ/ Mother in law

	Nguyễn Thị Oanh							0	0	Vợ/ Wife
	Ngô Thị Thanh Thủy							0	0	Chị gái/ Sister
13	Đỗ Thu Hường		Trưởng ban KTNB <i>Head of Internal Audit</i>					0	0	
	Nguyễn Khánh Nguyên							0	0	Con/ child
	Nguyễn Đức Vương							0	0	Con/ child
	Đỗ Đức Dụ							0	0	Bố đẻ / Dad
	Phạm Thị Hương							0	0	Mẹ đẻ / Mother
	Đỗ Việt Hòa							0	0	Anh/ Older brother

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:**

Không có/None

IX. Các vấn đề lưu ý khác/ Other significant issues:

Không có / No.

Nơi nhận:

Recipient:

- Như trên;
- As above;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, print full name and stamp)



Vũ Đức Tiến